

Bản án số: 48/2021/HSST

Ngày: 16-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoàn và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **L.H.H** (*tên gọi khác L.H.N*) sinh năm 1983; ĐKKH và nơi cư trú: thôn Thư Đôi, xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.Th và bà Ng.Th.T; vợ Đỗ Thị Thương; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là thứ hai.

Nhân thân:

- Ngày 09/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (giá trị tài sản chiếm đoạt 1.700.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2008 và các quyết định khác của bản án ngày 05/9/2008.

- Ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều

173 BLHS 2015 (giá trị tài sản chiếm đoạt 18.000.000đồng), bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù.

- Ngày 23/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (giá trị tài sản chiếm đoạt 13.600.000đồng), bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù.

Tiền án:

- Ngày 29/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (giá trị tài sản chiếm đoạt 11.200.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2010 và các quyết định khác của bản án ngày 15/12/2009.

- Ngày 19/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (giá trị tài sản chiếm đoạt 30.000.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2012 và các quyết định khác của bản án ngày 20/9/2011.

- Ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (giá trị tài sản chiếm đoạt 15.000.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2016 và các quyết định khác của bản án ngày 14/5/2013.

- Ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 248 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2019 và các quyết định khác của bản án ngày 23/10/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ trong vụ án khác (có mặt).

2. Bị cáo: **V.Q.H1**, sinh năm 1990; ĐKKH và nơi cư trú: thôn Chiến Thắng, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V.V.Tr (đã chết) và bà H.Th.P; chưa có vợ. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất.

Nhân thân:

- Ngày 31/7/2007 Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn Quyết định số 1369D/QĐ - UB áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/3/2009.

- Ngày 27/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (giá trị tài sản chiếm đoạt 18.000.000đồng), bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù.

- Ngày 23/3/2021 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (giá trị tài sản chiếm đoạt 13.600.000đồng), bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù.

Tiền án:

- Ngày 28/10/2010 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 (giá trị tài sản chiếm đoạt 12.840.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2011 và các quyết định khác của bản án ngày 29/12/2010.

- Ngày 31/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 (giá trị tài sản chiếm đoạt 53.799.000đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2016, chấp hành xong nghĩa vụ án phí ngày 13/9/2013, chưa chấp hành nghĩa vụ bồi thường dân sự.

- Ngày 25/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 248 BLHS 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2019, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ trong vụ án khác (*có mặt*).

* **Bị hại:** Ông V.Đ.B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

* **Người làm chứng:** Ông V.V.D, sinh năm 1959.
(*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.H.H và V.Q.H1 là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng 16 giờ ngày 03/9/2020 H chuẩn bị một vạm kim loại dài khoảng 10cm, một đầu đục dẹt, một

đầu tạo rãnh lục giác điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển kiểm soát 99C1-197.84 của H đến nhà nghỉ Hoàng Gia ở xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh rủ V.Q.H1 đi sang địa phận huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tìm tài sản sơ hở để trộm cắp.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đường trong thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương phát hiện nhà ông V.Đ.B cổng cài then không khóa, có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 34B3- 616.61 dựng ở sân trước cửa nhà không khóa còng, không khóa cổ không có người trông giữ (bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu nâu trong có số tiền 600.000đồng cùng giấy tờ tùy thân là đăng ký xe, căn cước công dân mang tên V.Đ.B, căn cước công dân mang tên Vũ Đức Cường, giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Luận). H1 đứng ngoài cánh giới, H đi vào dùng văm kim loại phá ổ khóa điện của xe mô tô rồi điều khiển xe trộm cắp được đi trước. Sau đó H và H1 đem xe trộm cắp được bán cho một người tên Vương Văn Cửu ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh được số tiền 3.500.000đồng. Số tiền bán xe và tiền trong ví trộm cắp được H và H1 chia nhau mỗi người được 2.050.000đồng, cả hai đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/9/2020, ông V.Đ.B có đơn trình báo với Công an huyện Cẩm Giàng về việc mất tài sản.

Ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L.H.H và V.Q.H1 về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 01/9/2020 tại thôn Ngọc Trì, xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra H1 khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Cẩm Giàng vào ngày 03/9/2020, vụ án được điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn trắng, BKS 34B3- 616.61 đã qua sử dụng có giá trị còn lại 13.300.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo H, H1 chiếm đoạt của anh V.Đ.B là 13.900.000đồng

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo L.H.H và bị cáo V.Q.H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, bị cáo H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản; xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố

các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

Bị hại ông V.Đ.B (*thông qua đơn xin xét xử vắng mặt*): Yêu cầu bị cáo H và bị cáo H1 phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe mô tô theo kết luận định giá tài sản là 13.300.000đồng và số tiền 600.000đồng trong ví da để trong cốp xe. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 13.900.000đồng. Đối với một số giấy tờ tùy thân như: Căn cước công dân mang tên V.Đ.B; căn cước công dân mang tên Vũ Đức Cường; giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Luận, ông đã làm lại và chiếc ví da đã cũ ông tự nguyện cho các bị cáo và không yêu cầu bị cáo H, bị cáo H1 phải bồi thường. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo L.H.H, V.Q.H1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo L.H.H, bị cáo V.Q.H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với L.H.H.

Xử phạt: Bị cáo L.H.H từ 02 (hai) năm 05 (năm) tháng đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.Q.H1.

Xử phạt: Bị cáo V.Q.H1 từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo L.H.H và bị cáo V.Q.H1 phải liên đới bồi thường cho ông V.Đ.B số tiền 13.900.000đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông V.Đ.B số tiền 6.950.000đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L.H.H và bị cáo V.Q.H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 347.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo: Lời khai của bị cáo H, bị cáo H1 tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/9/2020, tại thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. L.H.H và V.Q.H1 đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lợi dụng công nhà không khóa dùng vạm phá khóa trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng, biển kiểm soát 34B3 - 616.61, trong cốp xe có một ví da bên trong có số tiền 600.000đồng và một số giấy tờ khác không có giá trị của ông V.Đ.B. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 13.900.000đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, lại lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên lần phạm tội này các bị cáo được xác định đã "Tái phạm" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi do cố ý nên hành vi phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp định khung "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm

Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an ninh tại địa phương mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của nhân dân. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo theo pháp luật hình sự để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[3]. Xét vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp. Trong vụ án này bị cáo H là người đề xuất rủ rê, chuẩn bị công cụ và trực tiếp trộm cắp tài sản nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo H1 là người cảnh giới cho bị cáo H thực hiện việc trộm tài sản nên đồng phạm với vai trò giúp sức. Vì vậy bị cáo H và bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS): Bị cáo H, bị cáo H1 là đối tượng có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn nhưng bị truy tố và xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với các bị cáo "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*", vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H1 bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản tại Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Tài đã tự thú và tự khai ra hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông V.Đ.B yêu cầu bị cáo H, bị cáo H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường trị giá chiếc xe máy số tiền 13.300.000đồng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản và bồi thường số tiền 600.000đồng trong ví để cốp xe. Xét thấy yêu cầu của ông B là hoàn toàn chính đáng, có căn cứ và các bị cáo nhất trí bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông B tổng số tiền 13.900.000đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông B số tiền 6.950.000đồng.

Đối với các giấy tờ tùy thân bị mất gồm: Căn cước công dân mang tên V.Đ.B; căn cước công dân mang tên Vũ Đức Cường; giấy chứng minh mang tên Vũ Thị Luận ông B đã tự làm lại. Chiếc ví da màu nâu đã cũ không còn giá trị nên ông B tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen xám, biển kiểm soát 99C1- 197.84 và đối với đầu vạm phá khóa bằng kim loại một đầu hình lục giác, một đầu mài nhọn, dẹt và một khẩu nối bằng kim loại hình chữ L được xác định là phương tiện, công cụ để các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Toàn bộ vật chứng trên đã được xử lý, giải quyết trong bản án số 49/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về các vấn đề khác: Người đàn ông tên Vương Văn Cữu là người đã mua xe mô tô biển kiểm soát 34B3- 616.61 do H và H1 trộm cắp được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành xác minh tại xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để làm rõ hành vi của anh Cữu, hiện nay anh Cữu không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Án phí: Các bị cáo bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo L.H.H (tên gọi khác: L.H.N) và V.Q.H1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.H.H (tên gọi khác: L.H.N).

Xử phạt: Bị cáo L.H.H (tên gọi khác: L.H.N) 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng của bản án số 14/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (tám) năm **11**(mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2020.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 56; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.Q.H1.

Xử phạt: Bị cáo V.Q.H1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng của bản án số 14/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (tám) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo L.H.H (tên gọi khác: L.H.N) và V.Q.H1 phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 13.900.000đồng cho ông V.Đ.B, địa chỉ: Thôn Hộ Vệ, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 6.950.000đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L.H.H (tên gọi khác: L.H.N) và bị cáo V.Q.H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 347.500đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THSDS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại giam Tân Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà